TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp về dân sự
chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Châu;

2. Ông Phạm Thiện Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về dân sự chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Ngô Văn S, sinh năm 1946;

Địa chỉ cư trú: Số 805, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Bà Ngô Thị X, sinh năm 1942;

Địa chỉ cư trú: Số 805, ấp L, xã Long T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị X: Anh Đặng Văn L; cư trú tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021), có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn V, thành viên của Văn phòng Luật sư Chí Công, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Cư Trinh, khóm Đ, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1928 (đã chết);

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Long T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Văn K:

- Anh Ngô Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Anh Ngô Văn K1, sinh năm 1962 (vắng mặt có đơn);

- Chị Ngô Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt có đơn);

- Anh Ngô Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt không lý do);

- Chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Long T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Ngô Thị N1, sinh năm 1964 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

- Anh Ngô Văn L1, sinh năm 1973 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Ngô Thị M, sinh năm 1981 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Võ Văn C, sinh năm 1958 (đã chết);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn C:

- Chị Tiêu Thị Thanh P, sinh năm 1962;

- Võ Bảo T, sinh ngày 01/01/1982;

- Võ Bảo Thức E, sinh ngày 08/10/1984;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Võ Minh L, sinh ngày 05/10/1986;

Địa chỉ cư trú: Khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E và Võ Minh L: Chị Tiêu Thị Thanh P; cư trú tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 06/12/2022), có mặt.

3. Chị Võ Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt có đơn);

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Võ Thị Mai H, sinh năm 1967 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm1970 (vắng mặt có đơn);

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Chị Võ Thị P, sinh năm 1975 (vắng mặt có đơn);

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 10/3, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

7. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1950;

8. Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 129, đường Lê Hồng Phong, khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Chị Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1974;

Hộ khẩu thường trú: 31/4, Bình Tiên, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 375/4, đường Chiến Lược, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Chị Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H: Chị Hồ Thị Ngọc Đ; cư trú tại khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 30/8/2022), có mặt.

11. Anh Võ Văn B, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

12. Anh Võ Minh V, sinh năm 1983 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Số 08, đường Trần Phú, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

13. Anh Võ Văn S, sinh năm 1967 (vắng mặt có đơn);

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Đường Lê Thị Hồng Gấm, khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

14. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969 (vắng mặt có đơn);

15. Võ Nguyễn Bảo H, sinh năm 1988 (vắng mặt không lý do);

16. Võ Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/4/2005 (vắng mặt không lý do);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

17. Chị Võ Thị P1, sinh năm 1970;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Ngô Văn S trình bày: Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của cha mẹ ông, bà tên cụ Ngô Văn M (chết năm 1994) và cụ Trần Thị N (chết năm 1995). Cha mẹ của ông, bà khi còn sống có với nhau 05 (năm) người con gồm: (1) Ngô Văn K; (2) Ngô Thị K2; (3) Ngô Thị X; (4) Ngô Văn S; (5) Ngô Thị B.

Năm 2011, bà Ngô Thị B chết; hàng thừa kế thứ nhất của bà gồm: Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc Đ, Hồ Thị Ngọc H.

Năm 2017, bà Ngô Thị K2 chết; hàng thừa kế của bà gồm: Võ Văn B (chết năm 2010), Võ Văn L (chết năm 2015), Võ Văn M (chết năm 2020), Võ Văn C (chết năm 2022), Võ Thị T, Võ Thị Mai H, Võ Thị Thanh T và Võ Thị P.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng cụ Ngô Văn M có tạo lập được tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 7, tọa lạc tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Khi cha mẹ chết, các quyền sử dụng đất này do anh Ngô Văn C (con trai ông Ngô Văn K) quản lý, canh tác, thờ cúng ông bà hằng năm.

Năm 2020, nguyên đơn được biết anh Ngô Văn C đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên với giá 2.260.440.000đồng, nhưng không có sự đồng ý của các đồng hàng thừa kế khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Văn S yêu cầu anh Ngô Văn C phải chia thừa kế 1/5 kỷ phần cho ông Ngô Văn S giá trị quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ

số: 07, tổng diện tích là 5.782m^2 (diện tích theo đo đạc thực tế là 5.382m^2), thành tiền 452.088.000đồng. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Ngô Thị X (do anh Đặng Văn L là người đại diện hợp pháp) trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của ông Ngô Văn S.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đặng Văn L yêu cầu anh Ngô Văn C phải chia thừa kế 1/5 kỷ phần cho bà Ngô Thị X giá trị quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 07, tổng diện tích là 5.782m^2 (diện tích theo đo đạc thực tế là 5.382m^2), quy ra tiền là 250.000đồng/01m^2. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Trong văn bản ghi ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Ngô Văn C do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (Luật sư Nguyễn Văn V) trình bày: Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông nội tên Ngô Văn M (chết năm 1994) và bà nội tên Trần Thị N (chết năm 1995) cho 04 công tầm cắt từ năm 1990 và anh Ngô Văn C đã trực tiếp, quản lý, sản xuất và nộp thuế, khi đó, các cô chú, cha của anh (Gồm: Ngô Thị K2, Ngô Thị B, Ngô Thị X, Ngô Văn K và Ngô Văn S) đều biết. Khi anh Ngô Văn C đi đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết anh Ngô Minh G (con ruột của ông Ngô Văn S) đã đăng ký, kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Do đó, anh Ngô Văn C đã xảy ra tranh chấp với anh Ngô Minh G. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2015/DS-ST ngày 12/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tuyên xử buộc anh Ngô Văn C phải trả quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 7, tổng diện tích là 5.782m^2 (diện tích theo đo đạc thực tế là 5.382m^2), tọa lạc tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Ngô Văn C không thống nhất và có đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 106/2016/DS-PT ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn C, hủy giấy chứng nhận quyền sử đụng dất do Ngô Minh G đứng tên, anh Ngô Văn C cùng với Võ Thị P1, Ngô Văn C1 được quyền sử dụng đất tổng diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế là 5.382m^2), thuộc các thửa đất số: 142, 512, cùng tờ bản đồ số: 7.

Theo Bản án phúc thẩm nêu trên, thì đến năm 2016, anh Ngô Văn C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định.

Năm 2020, anh Ngô Văn C đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Lê Minh H đứng tên giấy chứng nhận.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X, yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C (Gồm: Chị Tiêu

Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E, Võ Minh L); yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H và chị Hồ Thị Ngọc Đ: Anh Ngô Văn C không thống nhất. Ngoài ra, không ý kiến yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là anh Ngô Văn C có quyền bổ sung ý kiến: Thống nhất lời trình bày của người bảo vệ, không ý kiến gì thêm.

Trong văn bản ghi ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C (Chị Tiêu Thị Thanh P cũng là người đại diện hợp pháp của Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E, Võ Minh L) trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng, canh tác đất mà ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tiêu Thị Thanh P yêu cầu anh Ngô Văn C phải chia thừa kế 1/5 kỷ phần cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C giá trị quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 07, tổng diện tích là 5.782m^2 (diện tích theo đo đạc thực tế là 5.382m^2), thành tiền 452.088.000đồng. Ngoài ra, không ý kiến yêu cầu gì thêm.

Trong văn bản ghi ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị Ngọc Đ (cũng là người đại diện hợp pháp của ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H) trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng, canh tác đất mà ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hồ Thị Ngọc Đ yêu cầu anh Ngô Văn C phải chia thừa kế 1/5 kỷ phần cho ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H và chị Hồ Thị Ngọc Đ giá trị quyền sử dụng đất diện tích 2.470m^2, thửa đất số: 142 và diện tích 3.312m^2, thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 07, tổng diện tích là 5.782m^2 (diện tích theo đo đạc thực tế là 5.382m^2), thành tiền 452.088.000đồng. Ngoài ra, không ý kiến yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Võ Thị P1 trình bày: Thống nhất lời trình bày của người bảo vệ và anh Ngô Văn C. Ngoài ra, không ý kiến yêu cầu gì thêm.

Theo Bản án số: 23/2015/DS-ST, ngày 12/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, hợp đồng thuê QSD đất, giữa:

Nguyên đơn: Ngô Minh G

Bị đơn: Ngô Văn C

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Văn S;

2. Ngô Thị K2;

3. Ngô Văn K;

4. Ngô Thị X;

5. Hồ Văn H,

….

Quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngô Minh G, buộc hộ ông Ngô Văn C trả lại cho ông Ngô Minh G diện tích đất 12.545m^2, tại thửa 137, 142, 512, tờ bản đồ số 7,…..

Sau khi xét xử sơ thẩm, đương sự kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị.

Theo Bản án số: 106/2016/DS-PT, ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, hợp đồng thuê QSD đất, giữa:

Nguyên đơn: Ngô Minh G

Bị đơn: Ngô Văn C

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Văn S;

2. Ngô Thị K2;

3. Ngô Văn K;

4. Ngô Thị X;

5. Hồ Văn H,

….

Quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngô Minh G, buộc hộ ông Ngô Văn C trả lại cho ông Ngô Minh G diện tích đất 7.483m^2, tại thửa 137, tờ bản đồ số 7.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngô Văn C, hủy thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7, diện tích 5.782m^2 và được quyền sử dụng đất diện tích diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7,…

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C; không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, yêu cầu bị đơn phải chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.382m^2, thửa đất số: 142 và thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 7, tọa lạc tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các anh, chị: Ngô Văn K1, Ngô Thị N, Ngô Thị Đ, Ngô Thị N1, Ngô Văn L1, Ngô Thị M, Võ Thị T, Võ Thị Thanh T, Võ Thị P, Võ Văn B, Võ Văn S, Nguyễn Thị Thu T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn Ngô Văn L, Võ Thị Mai H, Võ Minh V, Võ Nguyễn Bảo H, Võ Nguyễn Anh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất đang tranh chấp có diện tích 5.382m^2, thửa đất số: 142 và thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 7, tọa lạc tại khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Hiện tại, quyền sử dụng đất này là khoảng đất trống và anh Ngô Văn C đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H đứng tên giấy chứng nhận.

[4] Các bên đương sự đều thống nhất tranh chấp chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.382m^2 nêu trên, chứ không tranh chấp quyền sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.382m^2, thửa đất số: 142 và thửa đất số: 512, cùng tờ bản đồ số: 7.

[5] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Năm 2013, giữa anh Ngô Minh G với anh Ngô Văn C xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7 và kết quả xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:… Ngô Văn C, Võ Thị P1, Ngô Văn C1 được quyền sử dụng đất diện tích diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7 (Theo Bản án số: 106/2016/DS-PT, ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp). Như vậy, quyền sử dụng đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ngô Văn C.

[6] Về quá trình sử dụng: Từ năm 1990 cho đến năm 2013, anh Ngô Văn C đã trực tiếp quản lý, sử dụng đất và cũng trong năm 2013, giữa anh Ngô Minh G với anh Ngô Văn C xảy ra tranh chấp và kết quả giải quyết như trên, và anh Ngô Văn C tiếp tục trực tiếp quản lý, sử dụng đất và đến năm 2020 xác lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều thừa nhận vào năm 2013, giữa anh Ngô Minh G với anh Ngô Văn C đã xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 142, 512 và các ông, bà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng các ông, bà không có yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất này, còn anh Ngô Văn C khai phần đất này được vợ chồng cụ Ngô Văn M cho vào năm 1990 và tại bản án số: 106/2016/DS-PT, ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định quyền sử dụng đất này là của Ngô Văn C, xét thấy: Căn cứ vào bản án số: 106/2016/DS-PT, ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của Ngô Minh G, Ngô Văn S; chấp nhận kháng cáo của Ngô Văn C, Võ Thị P1, Ngô Văn C1, Ngô Văn K và Ngô Thị K2; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, sửa án dân sự sơ thẩm số: 23/2015/DS-ST, ngày 12/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự,…chấp nhận một phần yêu cầu của Ngô Văn C, hủy thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7, diện tích 5.782m^2 do Ngô Minh G đứng tên. Ngô Văn C, Võ Thị P1, Ngô Văn C1 được quyền sử dụng đất diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7,…(Hiện nay, Ngô Văn C, Võ Thị P1, Ngô Văn C1 quản lý). Như vậy, bản án cấp phúc thẩm đã xác định quyền sử dụng đất diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7,…là của Ngô Văn C. Do đó, quyền sử dụng đất diện tích 5.782m^2 (đo đạc thực tế diện tích 5.382m^2) thuộc thửa đất số 142 và 512, cùng tờ bản đồ số 7 đang tranh chấp là không phải di sản thừa kế của cụ Ngô Văn M và cụ Trần Thị N chết để lại chưa chia thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Tiêu Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E và Võ Minh L), xét thấy: Cũng như phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu không được chấp nhận.

[9] Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc H và Hồ Thị Ngọc Đ), xét thấy: Cũng như phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu không được chấp nhận.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đủ cơ sở, nên không chấp nhận.

[11] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C (Gồm: Tiêu Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E và Võ Minh L); không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc H và Hồ Thị Ngọc Đ) là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[12] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các các Điều 12, 14, 15, 26 và 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12.1] Ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm;

[12.2] Anh Ngô Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

[12.3] Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C (Gồm: Tiêu Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E và Võ Minh L) phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, nhưng Tiêu Thị Thanh P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm;

[12.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc H và Hồ Thị Ngọc Đ) phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, nhưng ông Hồ Văn H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm;

[12.5] Các anh, chị: Ngô Văn K1, Ngô Thị N, Ngô Văn L, Ngô Thị Đ, Ngô Thị N1, Ngô Văn L1, Ngô Thị M, Võ Thị T, Võ Thị Mai H, Võ Thị Thanh T, Võ Thị P, Võ Văn B, Võ Minh V, Võ Văn S, Nguyễn Thị Thu T, Võ Nguyễn Bảo H, Võ Nguyễn Anh K, Võ Thị P1 đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Xét về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải chịu chi phí tổng cộng 8.153.000đồng đã nộp và chi xong; các đương sự khác không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 157, 158, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 166, 167 và 170 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26 và 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Văn C (Gồm: Tiêu Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E và Võ Minh L).

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc H và Hồ Thị Ngọc Đ).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Tiêu Thị Thanh P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, còn Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E, Võ Minh L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Hồ Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, còn anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H và chị Hồ Thị Ngọc Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Hồ Thanh T nộp thay) là 8.280.000đồng theo biên lai thu số: 0006859 ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh T, chị Hồ Thị Ngọc H và chị Hồ Thị Ngọc Đ được hoàn trả số tiền chênh lệch là 8.055.000đồng (Tám triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các anh, chị: Ngô Văn K1, Ngô Thị N, Ngô Văn L, Ngô Thị Đ, Ngô Thị N1, Ngô Văn L1, Ngô Thị M, Võ Thị T, Võ Thị Mai H, Võ Thị Thanh T, Võ Thị P, Võ Văn B, Võ Minh V, Võ Văn S, Nguyễn Thị Thu T, Võ Nguyễn Bảo H, Võ Nguyễn Anh K, Võ Thị P1 đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Ngô Văn S và bà Ngô Thị X phải chịu chi phí tổng cộng 8.153.000đồng đã nộp và chi xong.

Các ông, bà, anh, chị: Ngô Văn C, Tiêu Thị Thanh P, Võ Bảo T, Võ Bảo Thức E, Võ Minh L, Hồ Văn H, Hồ Thanh T, Hồ Thị Ngọc H, Hồ Thị Ngọc Đ, Ngô Văn K1, Ngô Thị N, Ngô Văn L, Ngô Thị Đ, Ngô Thị N1, Ngô Văn L1, Ngô Thị M, Võ Thị T, Võ Thị Mai H, Võ Thị Thanh T, Võ Thị P, Võ Văn B, Võ Minh V, Võ Văn S, Nguyễn Thị Thu T, Võ Nguyễn Bảo H, Võ Nguyễn Anh K, Võ Thị P1 đều không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28 tháng 7 năm 2023). Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung